

Số: 2405 /BC-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai chuyển đổi số 09 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện công văn số 4651/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ phiên họp lần thứ 4 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số 09 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để có chủ trương chỉ đạo ở tầm chiến lược đối với công tác chuyển đổi số tại địa phương, ngày 07/3/2022, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX đã ban hành Nghị quyết số 11- NQ/TU về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra; phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh).

Trong 09 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định, Kế hoạch, Công văn chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số¹; trong đó giao nhiệm vụ

¹ Điển hình như: Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 về thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch 535/KH-UBND ngày 10/3/2022 về xác định chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 17/3/2022 về triển khai chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1030/KH-UBND ngày 04/5/2022 về triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1020/KH-UBND ngày 06/5/2022 về việc xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022 về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022; Kế hoạch số 1711/KH-UBND ngày 01/7/2022 về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Kế hoạch số 2351/KH-UBND ngày 14/9/2022 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng; Công văn số 2293/UBND-VX ngày 05/9/2022 về chỉ đạo thực hiện kết luận phiên họp lần thứ ba của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, Kế hoạch thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 05/8/2022), Kế hoạch Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025 (Kế hoạch số 2230/KH-UBND ngày 25/8/2022)...

cho các cấp, các ngành triển khai các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của địa phương.

UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai: Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn số 4969/VPCP-KSTT ngày 06 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn chuyển đổi mã định danh điện tử cơ quan, tổ chức theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg trên Trục liên thông văn bản quốc gia; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính khi người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) cấp tỉnh đã được triển khai (theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin), nền tảng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp địa chỉ IP mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP) đáp ứng sẵn sàng khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối thiết bị đầu cuối mạng truyền số liệu chuyên dùng và giám sát bởi hệ thống giám sát của Cục Bưu điện Trung ương đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh.

- Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) đã được đưa vào vận hành. Tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng. Hoàn thành tích hợp dữ liệu của 8 phân hệ, gồm: phân hệ giám sát chỉ tiêu kinh tế - xã hội; phân hệ giám sát phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (có nguồn dữ liệu từ Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp và chính quyền tỉnh Cao Bằng); phân hệ giám sát dịch vụ hành chính công; phân hệ giám sát văn bản điện tử; phân hệ Giám sát lĩnh vực y tế; phân hệ Giám sát giáo dục; phân hệ giám sát điều hành du lịch; phân hệ giám sát phản ánh hiện trường. Đã xây dựng và triển khai cài đặt ứng dụng di động IOC Cao Bằng tại UBND tỉnh và các sở, ban, ngành.

2.2. Phát triển chính quyền số

- Triển khai kết nối chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được triển khai sử dụng thống nhất trong tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trao đổi văn bản và xử lý công việc, kết nối liên thông 04 cấp (từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước và sử dụng có hiệu quả. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành đạt 100%; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt trên 97%. Hệ thống được kết nối thông suốt với Trục liên thông văn bản quốc gia. Ứng dụng Một cửa điện tử tỉnh được triển khai đồng bộ đến 100% các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đang hoạt động là 256. Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh hoạt động ổn định, phục vụ hơn 8.500 tài khoản người dùng. Triển khai tích hợp 2.650 chứng thư số chuyên dùng (trong đó: 642 chứng thư số cho tổ chức, 2.008 chứng thư số cho cá nhân) lên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai kết nối 04 cấp (từ Trung ương đến cấp xã) với (22 điểm cầu UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, 10 điểm cầu cấp huyện và 161 điểm cấp xã).

- Hệ thống thông tin báo cáo tình hình hoạt động ổn định, phục vụ việc báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội của tỉnh với Chính phủ, kết nối thông suốt với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp của UBND tỉnh hoạt động ổn định, đáp ứng các yêu cầu phục vụ các hội nghị, phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh. UBND các huyện chưa có hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp.

- Nhằm tạo dữ liệu cho chuyển đổi số, tỉnh đã phê duyệt triển khai các dự án đầu tư xây dựng hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dự án xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dự án chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; xây dựng phần mềm quản lý, kết nối chia sẻ, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng: Hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh Cao Bằng (SOC) được triển khai để giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng cho 1.200 máy tính tại các cơ quan, đơn vị, kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Đã hoàn thành việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn tin cho 07 hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông: Triển khai các nội dung phục vụ khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông tại

Công văn số 4535/BTTTT-CĐSQG; Triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo văn bản số 4510/BTTTT-CĐSQG ngày 05/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông vào ngày 23/9/2022.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn Thanh niên đã ký kết chương trình phối hợp triển khai Chuyển đổi số theo chương trình phối hợp hoạt động giữa ngành Thông tin và Truyền thông với tổ chức Đoàn thanh niên (Chương trình số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN).

2.3. Kinh tế số, Xã hội số

- Tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh là: 140.391 hộ.

- Số lượng hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có địa chỉ số: 136.787 hộ (đạt 97,43%).

- Số hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng: 52.719 hộ (đạt 37,55%).

- Số thuê bao băng rộng di động có phát sinh lưu lượng (thoại và dữ liệu hoặc dữ liệu): 301.390 thuê bao (đạt 56,02%).

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: 1.416, số lượng doanh nghiệp nộp thuế điện tử: 1.416 (đạt 100%). Số doanh nghiệp có kết nối Internet băng rộng: 1.416 (100%).

- Số lượng doanh nghiệp kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT địa bàn tỉnh: 22 doanh nghiệp.

- Hoạt động của sàn thương mại điện tử Postmart trong 9 tháng đầu năm 2022: 5.819 lượt giao dịch, 25.674 hộ (18,28%) sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn; 25.674 hộ (18,28%) sản xuất kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận; 1.734 số/loại sản phẩm được đưa lên sàn.

- Hoạt động của sàn thương mại điện tử Voso trong 9 tháng đầu năm 2022: 2.818 lượt giao dịch: 15.521 hộ (11,06%) sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn; 9.251 hộ (6,59%) sản xuất kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận: 1.123 số/loại sản phẩm được đưa lên sàn.

2.4. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2022 đã bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyển đổi số cho 280 cán bộ công chức, viên chức.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp; giúp người dân, doanh

nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả; bố trí dành thời lượng nhất định để truyền thông về chuyển đổi số.

3. Về triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng, theo đó lấy ngày lấy Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) làm Ngày Chuyển đổi số của địa phương.

Đã ban hành Kế hoạch số 2351/KH-UBND ngày 14/9/2022 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Tình hình triển khai và kết quả nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Chuyển đổi số Quốc gia giao cho tỉnh Cao Bằng

UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiệm vụ trọng tâm được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho tỉnh Cao Bằng, đưa nội dung vào Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2022, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn tập trung thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Triển khai Phần mềm Quản lý trạm y tế xã - HMIS đến 100% các xã, phường, thị trấn theo hướng dùng chung phần mềm quản lý y tế duy nhất ở các cơ sở khám chữa bệnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế. Hệ thống có khả năng kết nối, liên thông dữ liệu thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở V20 của Bộ Y tế.

- Kế hoạch thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh ban hành tại Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh. Trong đó: Giao cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành chỉ tiêu 80% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, 50% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ; lựa chọn dịch vụ công trực tuyến phù hợp công bố chỉ tiếp nhận trực tiếp; xây dựng chính sách giảm phí, lệ phí, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; giao nhiệm Bưu điện tỉnh tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Hiện nay, trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Cao Bằng đang cung cấp 1.513 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trong đó: 216 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 1.297 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4), tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 1.162 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt 19%. *(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

- Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh (số 948/KH-BCĐCĐS ngày 22/4/2022) đề ra các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; chỉ đạo UBND cấp huyện kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện; tổ chức kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo các đề án, kế hoạch,...

- Tổ công nghệ số cộng đồng được các huyện, các xã chỉ đạo, đơn đốc thành lập theo đúng tiến độ kế hoạch của UBND tỉnh. Đến nay đã có 888 tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia, UBND các huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp bưu chính, công nghệ thông tin tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ hoạt động cho các thành viên.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Hạ tầng mạng chưa được tái cấu trúc, hoàn thiện, hiệu quả sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng còn hạn chế; Hạ tầng trung tâm dữ liệu tỉnh trang bị đã lâu, năng lực kém, không đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; các hệ thống thông tin chưa được dịch chuyển, thiết lập trên cơ sở công nghệ điện toán đám mây.

- Chưa xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu tập trung. Dữ liệu về các lĩnh vực quản lý của tỉnh đang được lưu trữ rời rạc trên các hệ thống thông tin khác nhau, nhiều thông tin dữ liệu cần thiết chưa được tạo lập, chuẩn hóa, số hóa để phục vụ việc tra cứu và chia sẻ.

- Các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng chưa được hoàn thiện, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với các hệ thống thông tin, các mạng máy tính cơ quan nhà nước.

- Các sở, ban, ngành đã tập trung quyết liệt, nỗ lực để đưa 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4 trong năm 2021, nhưng có nhiều dịch vụ trong thực tế không phát sinh hồ sơ, dẫn đến tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ thấp. Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính có mức độ sử dụng thấp.

Nguyên nhân xuất phát từ việc một số dịch vụ công trực tuyến còn có quy trình xử lý phức tạp, khó sử dụng nên không thu hút được người dân sử dụng. Một số thủ tục hành chính đang được các Bộ, ngành trung ương rà soát, tái cấu trúc để cung cấp trên môi trường điện tử kèm theo biểu mẫu điện tử nhưng tiến độ còn chậm, cấp tỉnh phải chờ. Việc thanh toán trực tuyến lệ phí của hệ thống dịch vụ công tỉnh chưa được chưa linh hoạt, quy trình hoàn lại tiền khi đăng ký hồ sơ không thành công mất khá nhiều thời gian.

- Chưa thu hút được các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển vào chuyển đổi số do thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động còn nhỏ hẹp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ địa phương trong triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn. Phối hợp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- Hỗ trợ tỉnh triển khai thí điểm Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh; nền tảng Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số 09 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, phục vụ phiên họp lần thứ 4 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CĐSQG, Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VX_(M).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa



Phụ lục

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Báo cáo số 2405 /BC-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	12%	
1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	216	
1.2	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	216	
1.3	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	120	
2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	74%	
2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	1 297	
2.2	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	1 297	
2.3	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	242	
3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	77%	
3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	TTHC	1513	
3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	TTHC	1162	
4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có hồ sơ phát sinh)	%	19%	
4.1	Tổng số hồ sơ TTHC được tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	112 968	
4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	21 677	